Thien Minh Rating

BÁO CÁO VĨ MÔ

THÁNG 10 NĂM 2026

Vũ Trọng Hiếu
Phó phòng Phân tích
hieuvt@tmr.vn

Nguyễn Thanh Nghị
Tổng Giám đốc
nghint@tmr.vn

16/11/2026

Thương mại 10 tháng vượt 1.010 tỷ USD, VND tăng giá, NHNN mua vào ngoại tệ; CPI trên 5% nhưng trong tầm kiểm soát.

IIP tháng 10/2026 tăng **15,0% YoY**; **PMI** nhích lên **52,3 điểm**.
IIP lũy kế 10 tháng tăng 12,4%. Bán lẻ và dịch vụ tăng 14,7% YoY; khách quốc tế 10 tháng đạt 19,5 triệu lượt (+13,8% YoY).

Xuất khẩu tháng 10/2026 tăng **51,4% YoY**, nhập khẩu tăng 43,1% YoY; **xuất siêu 7,3 tỷ USD**.
Tổng kim ngạch 10 tháng đạt 1.010,6 tỷ USD (+32,3% YoY); nhập siêu lũy kế còn 12,1 tỷ USD. FDI đăng ký đạt 54,9 tỷ USD; đầu tư công đạt 74,1% kế hoạch.

CPI tháng 10/2026 tăng **5,09% YoY**, tháng thứ hai liên tiếp trên 5%.
Giao thông đóng góp lớn nhất (1,55 đpt); lạm phát cơ bản 4,04%, CPI bình quân 10 tháng 4,57%. Từ 01/11, thuế TTĐB với xăng về 0% và giá điện giảm khoảng 2%.

NHNN hút ròng khoảng 27 nghìn tỷ đồng qua thị trường mở; **lãi suất qua đêm** bình quân khoảng 3,6%.
Ngày 14/10, tín dụng (11,44%) và huy động (11,22%) chỉ chênh khoảng 0,2 đpt. Đầu tháng 11, NHNN hoán đổi USD/VND 182 ngày (tối đa 2 tỷ USD) và mua ngoại tệ giao ngay từ 11/11; tỷ giá VCB thấp hơn giá bán can thiệp khoảng 3,4%.

Nội dung

1. Hoạt động sản xuất & tiêu dùng 4
2. Thương mại quốc tế 5
3. Lạm phát 7
4. Thị trường tiền tệ 8

NHẬN ĐỊNH TRỌNG TÂM

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu 10 tháng đạt khoảng **1.010,6 tỷ USD**, lần đầu vượt mốc 1.000 tỷ USD, trong đó tháng 10 **xuất siêu 7,3 tỷ USD** - tháng thứ hai liên tiếp. Nguồn cung ngoại tệ dồi dào cùng nhu cầu USD ngoài hệ thống hạ nhiệt giúp **VND tăng giá**, tạo điều kiện để NHNN **mua vào ngoại tệ** và hoán đổi USD/VND, qua đó bổ sung thanh khoản VND và giảm bớt áp lực lên lãi suất huy động. **CPI** vẫn duy trì trên 5% tháng thứ hai liên tiếp, song việc đưa thuế tiêu thụ đặc biệt với xăng về 0% và giảm giá bán lẻ điện - lần đầu sau gần 20 năm - từ 01/11 cho thấy quyết tâm kiểm soát lạm phát của Chính phủ; theo chúng tôi, lạm phát cả năm nhiều khả năng vẫn trong tầm kiểm soát. Về trung hạn, **xuất khẩu và đầu tư** tiếp tục là hai trụ cột cho mục tiêu tăng trưởng GDP từ 10% trở lên năm 2027.

1. Cấu trúc tăng trưởng

Xuất khẩu và **đầu tư** là hai động lực chính của tăng trưởng, trong đó đầu tư công và các dự án hợp tác công - tư (PPP) giữ vai trò dẫn dắt.

Xuất khẩu tháng 10 tăng 51,4% YoY, chủ yếu nhờ khu vực FDI (+62,0%) và nhóm máy vi tính, sản phẩm điện tử, linh kiện (+159,7%). Nếu nhịp độ khoảng 120 tỷ USD/tháng của tháng 9 - 10 được duy trì, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu cả năm có thể vượt 1.200 tỷ USD. Ở phía đầu tư, giải ngân vốn đầu tư công 10 tháng đạt 74,1% kế hoạch - cao nhất giai đoạn 2022 - 2026, và vốn FDI đăng ký đạt 54,9 tỷ USD. Đợt khởi công, khánh thành 234 công trình ngày 19/12/2025 với tổng vốn khoảng 3,4 triệu tỷ đồng, trong đó vốn ngoài nhà nước chiếm khoảng 82%, cùng danh mục 29 tuyến cao tốc được kêu gọi đầu tư theo hình thức PPP giai đoạn 2026 - 2030, cho thấy khu vực tư nhân đang tham gia sâu hơn vào đầu tư hạ tầng. Theo chúng tôi, tiến độ triển khai các dự án quy mô lớn này là cơ sở quan trọng cho mục tiêu tăng trưởng GDP từ 10% trở lên năm 2027 mà Chính phủ đã trình Quốc hội. Tuy nhiên, chúng tôi lưu ý xuất khẩu vẫn tập trung cao vào khu vực FDI - điện tử, trong khi khu vực trong nước tiếp tục nhập siêu, nên động lực này nhạy cảm với chu kỳ đầu tư công nghệ toàn cầu.

2. Lạm phát

CPI vẫn trên 5% do nhóm Giao thông, song việc **giảm thuế xăng** và **giảm giá điện** giúp lạm phát cả năm trong tầm kiểm soát.

CPI tháng 10 tăng 5,09% YoY, trong đó nhóm Giao thông đóng góp 1,55 đpt khi giá năng lượng còn ở mức cao. Ngược lại, lạm phát cơ bản giảm về 4,04%, trong khi tổng mức bán lẻ 10 tháng tăng 13,5% nhưng chỉ tăng 7,7% sau khi loại trừ yếu tố giá - gần như không đổi so với mức 7,4% cùng kỳ 2025. Điều này cho thấy CPI tăng chủ yếu do giá năng lượng, còn sức cầu tiêu dùng chưa tạo thêm áp lực đáng kể lên mặt bằng giá. Từ ngày 01/11, thuế tiêu thụ đặc biệt với xăng được đưa về 0% đến hết 31/3/2027, bên cạnh việc duy trì ưu đãi thuế bảo vệ môi trường, VAT và thuế nhập khẩu với xăng dầu đến hết năm 2026; cùng thời điểm, giá bán lẻ điện bình quân giảm khoảng 2% - lần giảm đầu tiên sau gần 20 năm. Theo chúng tôi, CPI tháng 11 có thể về dưới 5% và CPI bình quân cả năm nằm trong khoảng 4,5 - 4,7%. Tuy nhiên, chúng tôi lưu ý lạm phát thường giảm chậm hơn giá nhiên liệu, và giá dầu vẫn là rủi ro lớn nhất nếu đàm phán Mỹ - Iran gặp trở ngại.

3. Tỷ giá

VND tăng giá nhờ thặng dư thương mại và nhu cầu USD hạ nhiệt, tạo dư địa để **NHNN mua vào ngoại tệ**.

Đến cuối tháng 10, tỷ giá bán tại VCB giảm khoảng 1,5% so với cuối năm 2025, về 25.990 VND/USD, trong khi nhiều đồng tiền trong khu vực như baht,

ringgit hay rupiah mất giá so với USD (mức giảm phổ biến khoảng 2 - 7%), đưa VND vào số ít đồng tiền khu vực tăng giá so với USD từ đầu năm. Đáng chú ý, tỷ giá bán của VCB và thị trường tự do đều thấp hơn giá bán can thiệp của NHNN (26.868 VND/USD), lần lượt khoảng 3,4% và 2,5% - trạng thái thường chỉ xuất hiện khi nhu cầu USD hạ nhiệt. Theo chúng tôi, ngoài thặng dư thương mại, nhu cầu ngoại tệ ngoài hệ thống giảm còn do thị trường vàng, đá quý trầm lắng (giá vàng thế giới lùi về quanh 4.000 USD/ounce cuối tháng 10, thị trường kim cương chững lại sau vụ buôn lậu liên quan PNJ Lab), và có thể cả việc siết thanh tra kinh doanh xăng dầu (7 vụ việc được chuyển Bộ Công an) làm giảm nhu cầu mua USD tự do để nhập hàng. Trong bối cảnh đó, NHNN hoán đổi USD/VND kỳ hạn 182 ngày (tối đa 2 tỷ USD, từ 06/11) và mua ngoại tệ giao ngay hai phiên mỗi tuần với giá 25.500 VND/USD từ 11/11, vừa bổ sung dự trữ ngoại hối, vừa hạn chế VND tăng giá quá nhanh. Đây là diễn biến đáng chú ý khi cán cân thương mại 10 tháng vẫn nhập siêu khoảng 12,1 tỷ USD. Tuy nhiên, chúng tôi lưu ý khả năng Fed nâng lãi suất vào tháng 12 và giá dầu là hai rủi ro có thể khiến xu hướng này đảo chiều.

4. Lãi suất và thanh khoản

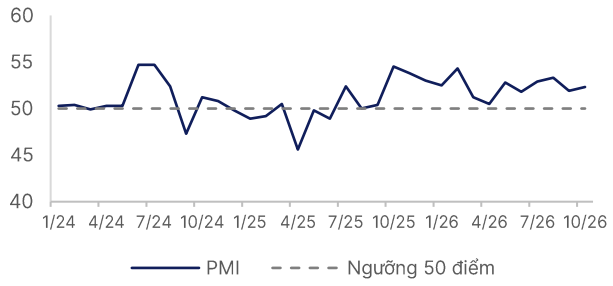
Thanh khoản VND được bổ sung qua kênh ngoại tệ, song **nhu cầu vốn cuối năm** khiến lãi suất cho vay khó giảm nhanh.

Trong tháng 10, NHNN hút ròng khoảng 27 nghìn tỷ đồng qua thị trường mở, trong khi chênh lệch tăng trưởng tín dụng - huy động thu hẹp còn khoảng 0,2 đpt (14/10); Công văn 9608/NHNN-CSTT ngày 18/10/2026 và 9736/NHNN-CSTT ngày 21/10/2026 lần lượt yêu cầu giảm lãi suất niêm yết và lãi suất bình quân của các giao dịch huy động mới. Sang tháng 11, kênh hoán đổi đã cung ứng gần 50 nghìn tỷ đồng riêng trong ngày 09/11, còn việc mua ngoại tệ giao ngay (mỗi 1 tỷ USD tương ứng khoảng 25,5 nghìn tỷ đồng) đưa thêm VND vào hệ thống mà không kèm thời hạn thu hồi, qua đó giảm áp lực phải nâng lãi suất để thu hút tiền gửi. Tuy nhiên, tín dụng đã tăng khoảng 12,27% đến cuối tháng 10, nhu cầu vốn tăng theo mùa vụ trước Tết Nguyên đán, và dư nợ trung, dài hạn tăng 15,26% - gần gấp đôi ngắn hạn. Theo chúng tôi, dù lãi suất huy động tiếp tục giảm theo chỉ đạo, mặt bằng lãi suất cho vay thực tế trong hai tháng cuối năm nhiều khả năng chỉ giảm ở mức hạn chế, do nhu cầu vốn mùa vụ và vốn trung, dài hạn vẫn ở mức cao.

1. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT & TIÊU DÙNG

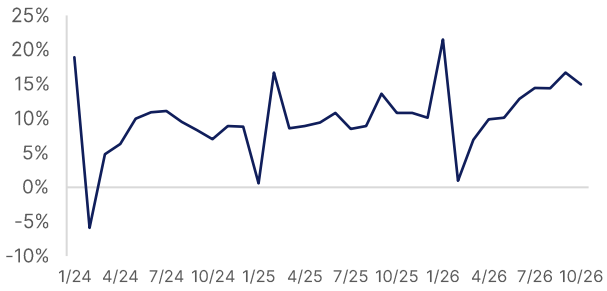
IIP tháng 10/2026 tăng **15,0% YoY**, đưa lũy kế 10 tháng lên 12,4% - mức cao nhất cùng kỳ giai đoạn 2019 - 2026, trong khi **PMI** nhích lên 52,3 điểm; **tiêu dùng nội địa** duy trì tăng trưởng hai chữ số tháng thứ tám liên tiếp (+14,7% YoY).

Hình 1: PMI duy trì trên ngưỡng 50 điểm tháng thứ 16 liên tiếp
Chỉ số PMI sản xuất của Việt Nam từ tháng 01/2024 - nay [điểm]



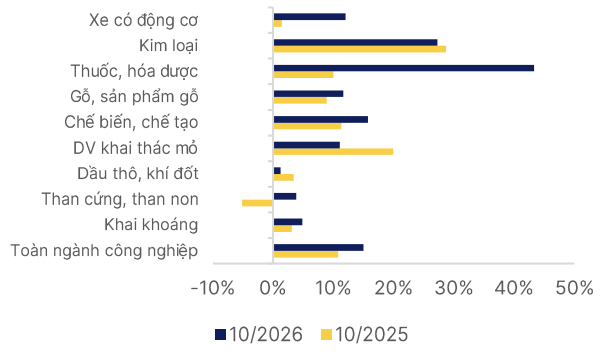
Nguồn: S&P Global, TMR

Hình 2: IIP lũy kế 10 tháng tăng 12,4%, cao nhất giai đoạn 2019 - 2026
Chỉ số sản xuất công nghiệp IIP từ tháng 01/2024 - nay [%YoY]



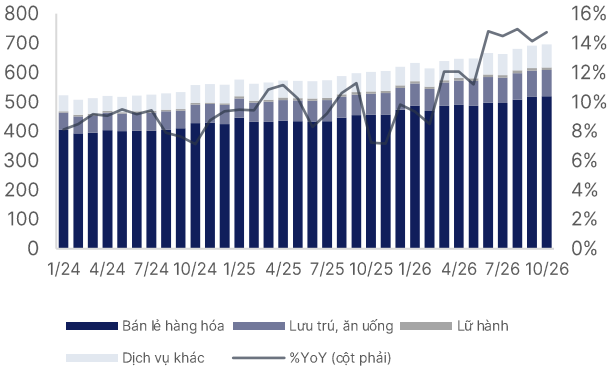
Nguồn: GSO, TMR

Hình 3: Chế biến, chế tạo và điện dẫn dắt, khai khoáng hạ nhiệt
Tăng trưởng IIP theo nhóm ngành: tháng 10/2025 vs. tháng 10/2026 [%YoY]



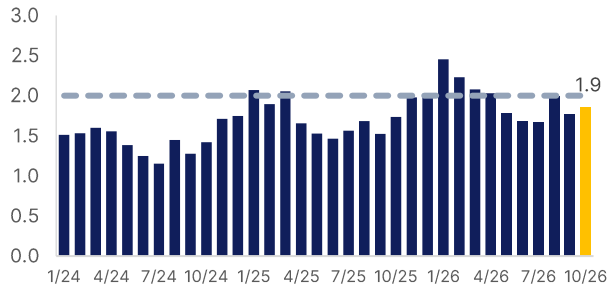
Nguồn: GSO, TMR

Hình 4: Bán lẻ và dịch vụ lập đỉnh 695,5 nghìn tỷ đồng trong T10 2026
Doanh thu [nghìn tỷ VND - cột trái] và tăng trưởng tổng mức bán lẻ và dịch vụ [%YoY - cột phải]



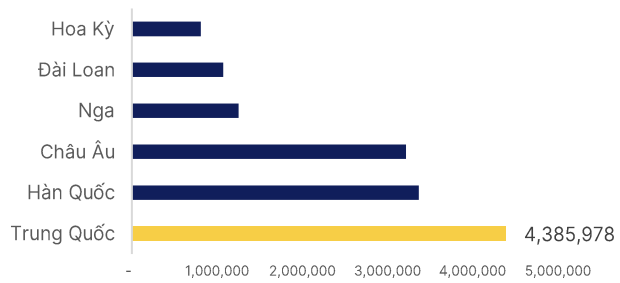
Nguồn: GSO, TMR

Hình 5: Khách quốc tế tăng chậm lại còn 7,0% YoY trong T10 2026
Số lượt khách quốc tế đến Việt Nam từ 01/2024 - nay [triệu lượt]



Nguồn: Tổng Cục Hải quan, TMR

Hình 6: Nga và châu Âu dẫn dắt tăng trưởng khi hai thị trường lớn nhất chững lại
Số lượt khách quốc tế đến Việt Nam 10M 2026 theo quốc gia [người]



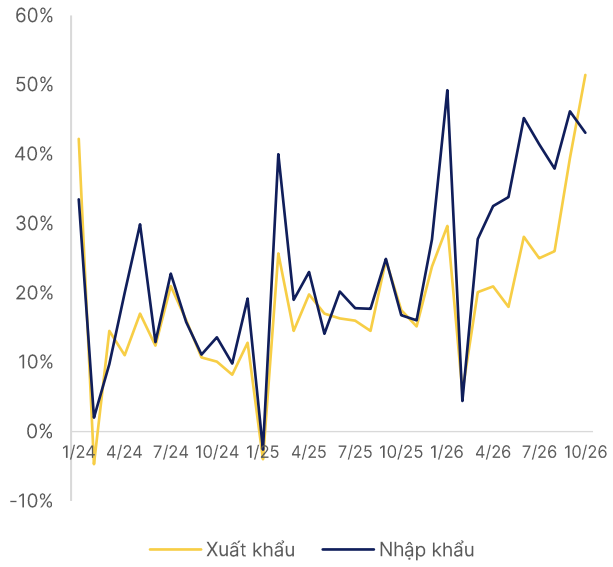
Nguồn: Tổng Cục Hải quan, TMR

2. THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Xuất siêu tháng thứ hai liên tiếp với quy mô 7,3 tỷ USD nhờ **xuất khẩu điện tử** tăng gấp 2,6 lần; **tổng kim ngạch 10 tháng** đạt 1.010,6 tỷ USD, lần đầu vượt 1.000 tỷ USD. Vốn FDI đăng ký đạt 54,9 tỷ USD - cao nhất cùng kỳ kể từ 2009, giải ngân đầu tư công đạt 74,1% kế hoạch.

Hình 7: Xuất khẩu tăng 51,4% YoY, mức cao nhất kể từ đầu năm 2024

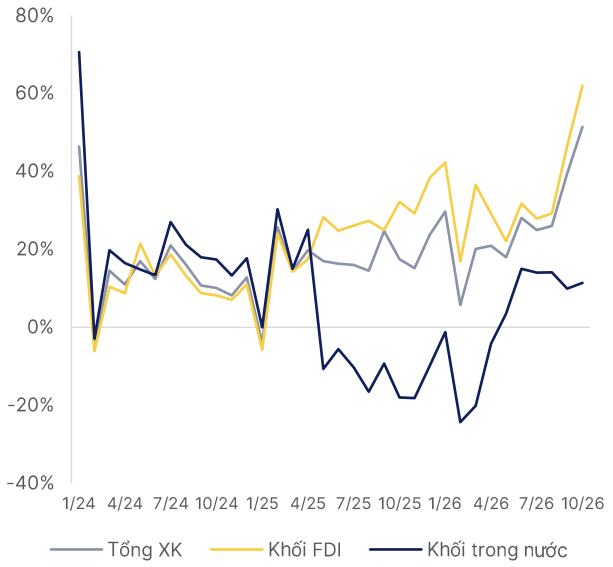
Tăng trưởng kim ngạch xuất nhập khẩu theo tháng từ 01/2024 - nay [%YoY]



Nguồn: Tổng Cục Hải quan, TMR

Hình 8: Khoảng cách tăng trưởng xuất khẩu giữa khối FDI và khối nội nới rộng lên hơn 50 đpt

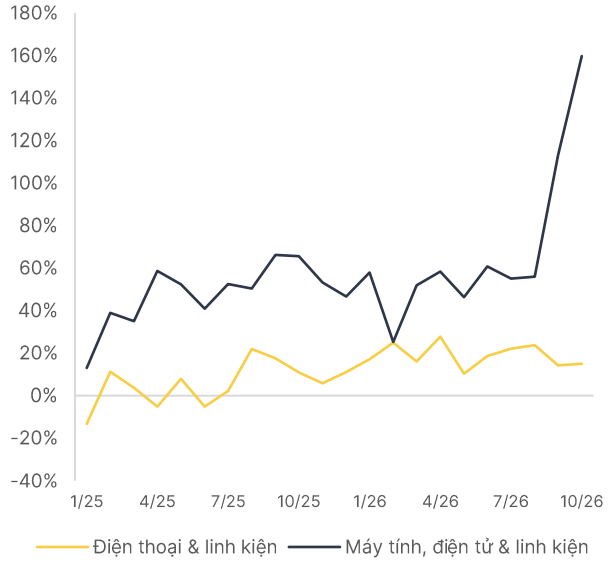
Tăng trưởng xuất khẩu theo nhóm doanh nghiệp từ 01/2024 - nay [%YoY]



Nguồn: Tổng cục Hải quan, TMR

Hình 9: Xuất khẩu máy vi tính, điện tử tăng 159,7% YoY trong T10 2026

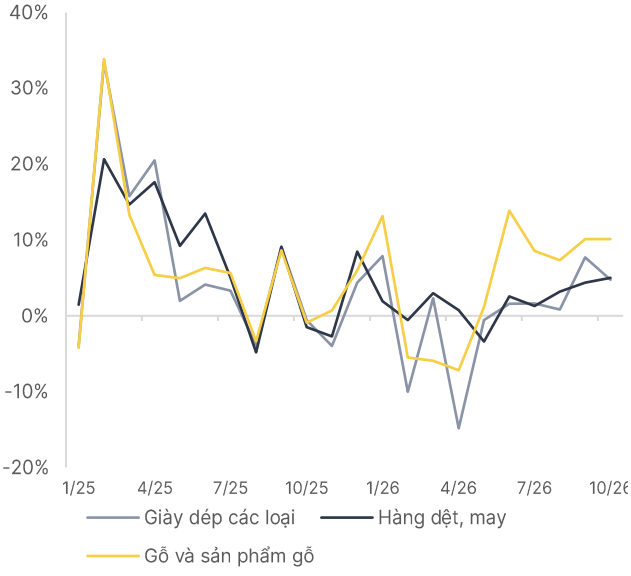
Tăng trưởng xuất khẩu nhóm hàng điện tử và điện thoại từ 01/2025 - nay [%YoY]



Nguồn: Tổng cục Hải quan, TMR

Hình 10: Dệt may, giày dép chỉ tăng khoảng 5% YoY; gỗ giữ mức tăng 10,1%

Tăng trưởng xuất khẩu nhóm hàng truyền thống từ 01/2025 - nay [%YoY]

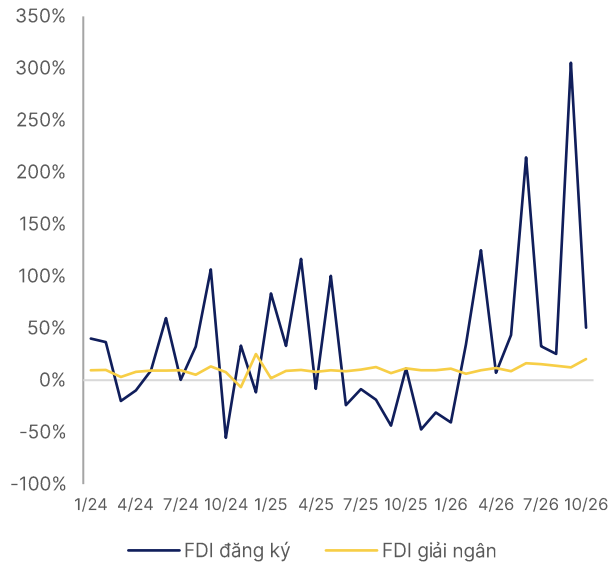


Nguồn: Tổng cục Hải quan, TMR

2. THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ - VỐN ĐẦU TƯ

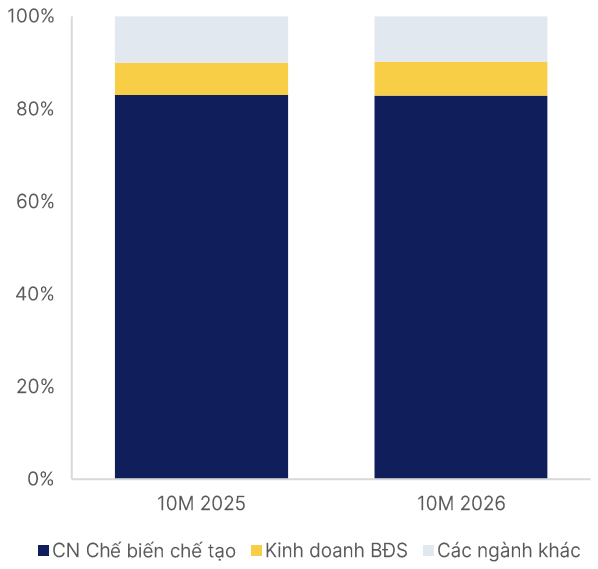
Vốn FDI đăng ký 10 tháng đạt 54,85 tỷ USD, cao nhất cùng kỳ kể từ 2009 nhưng giải ngân chỉ tăng 13,1%; **giải ngân đầu tư công** đạt 74,1% kế hoạch, cao nhất giai đoạn 2022 - 2026.

Hình 11: Vốn FDI đăng ký tăng nhanh hơn nhiều so với vốn giải ngân
Tăng trưởng vốn FDI đăng ký và giải ngân theo tháng từ 01/2024 - nay [%YoY]



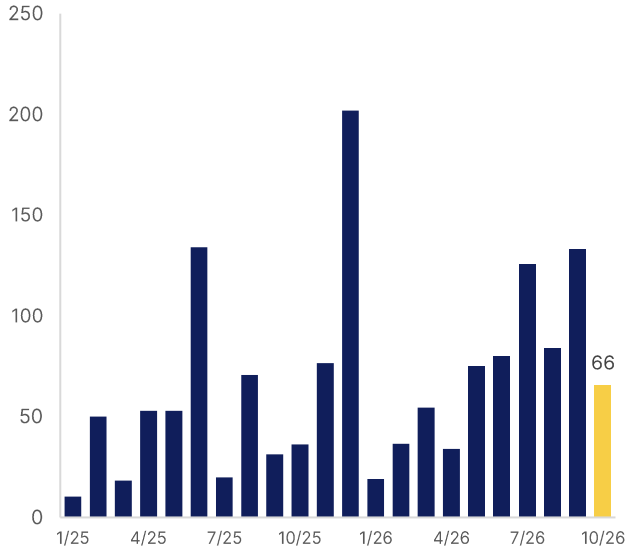
Nguồn: GSO, TMR

Hình 12: Chế biến, chế tạo chiếm 82,9% vốn FDI thực hiện 10M 2026
Tỷ trọng các nhóm ngành trong tổng vốn FDI thực hiện 10M 2025 vs. 10M 2026 [%]



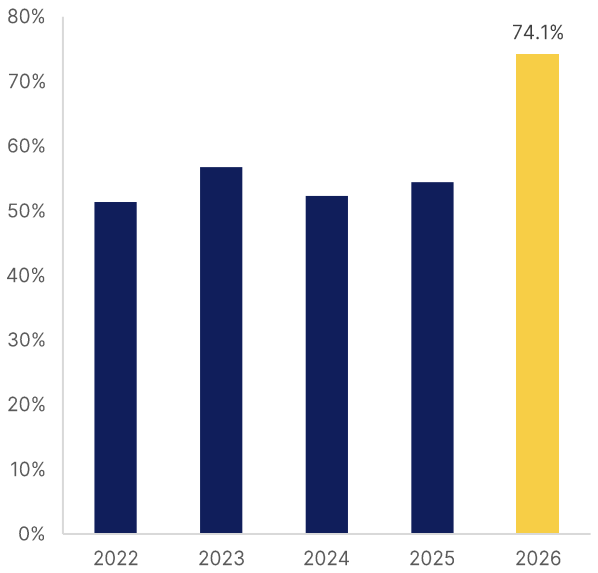
Nguồn: GSO, TMR

Hình 13: Giải ngân đầu tư công T10 2026 chững lại sau đỉnh tháng 09
Giải ngân đầu tư công theo tháng [nghìn tỷ VND]



Nguồn: TMR tổng hợp từ nhiều nguồn

Hình 14: Tỷ lệ giải ngân 10 tháng đạt 74,1%, cao nhất giai đoạn 2022 - 2026
Tỷ lệ giải ngân đầu tư công so với kế hoạch đầu năm [%]

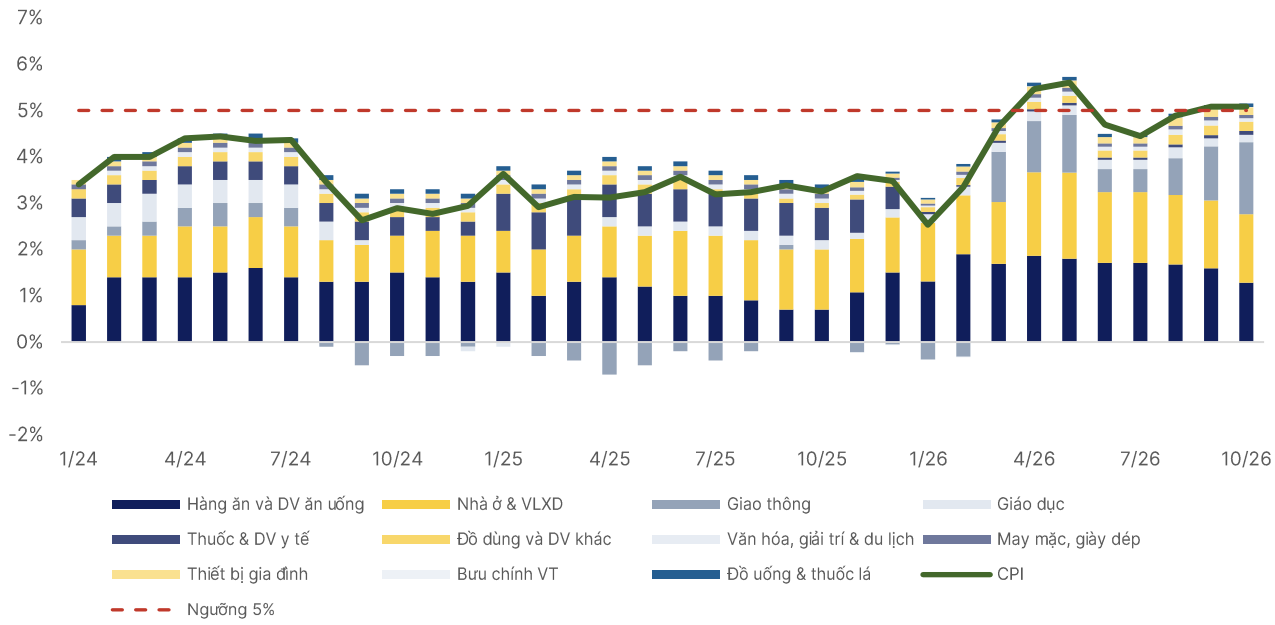


Nguồn: Bộ Tài chính, TMR

3. LẠM PHÁT

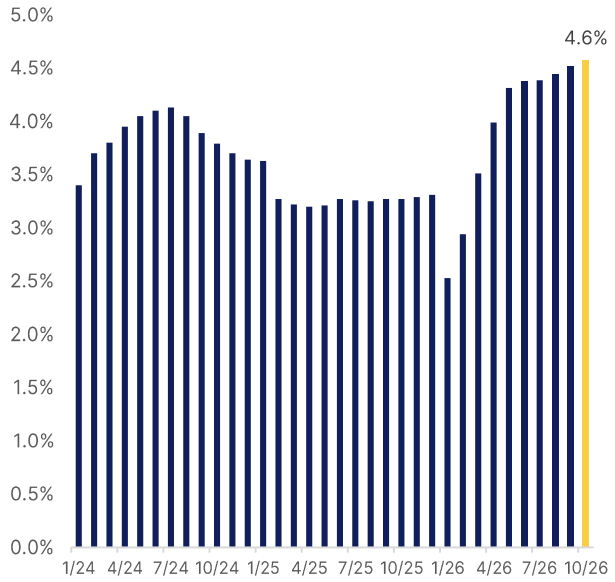
Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 10/2026 tăng **5,09% YoY** - tháng thứ hai liên tiếp trên 5%; **Giao thông** trở thành nhóm đóng góp lớn nhất khi giá xăng và gas bình quân tăng mạnh, trong khi giá lương thực, thực phẩm giảm giúp kìm bớt mức tăng chung.

Hình 15: Giao thông vượt Hàng ăn, trở thành nhóm đóng góp lớn nhất vào CPI T10 2026
CPI tổng thể và đóng góp của các nhóm hàng từ T1 2025 - nay [%YoY]



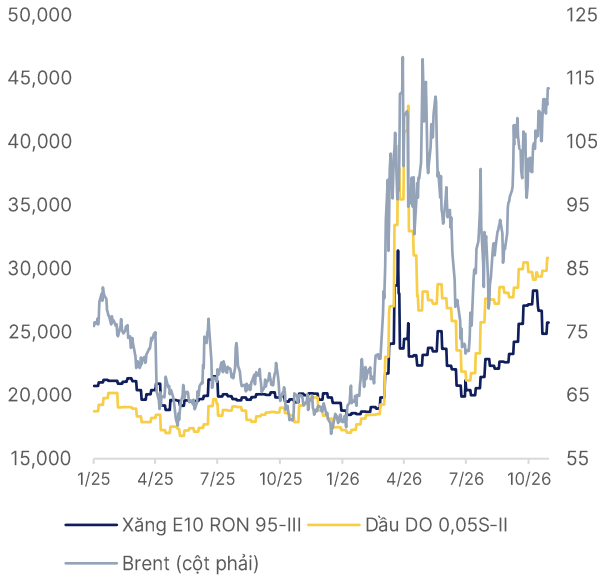
Nguồn: GSO, TMR

Hình 16: CPI bình quân 10 tháng nhích lên 4,57%
CPI bình quân lũy kế từ T1 2025 - nay [%YoY]



Nguồn: GSO, TMR

Hình 17: Giá xăng trong nước giảm từ giữa T10 dù dầu Brent vượt 110 USD/thùng
Giá nhiên liệu nội địa [VNĐ/lít - cột trái] và dầu Brent [USD/thùng - cột phải] từ 01/2025 - nay

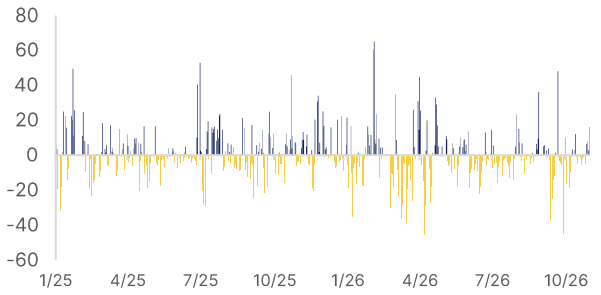


Nguồn: Petrolimex, TMR

4. THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

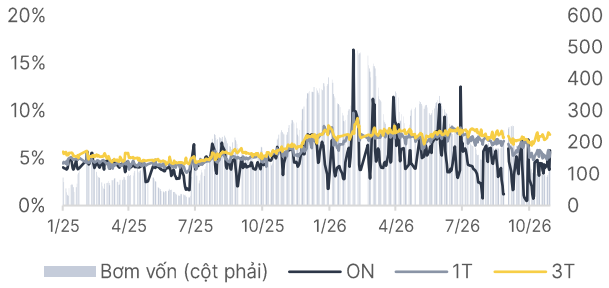
NHNN hút ròng khoảng 27 nghìn tỷ đồng, lãi suất qua đêm bình quân khoảng 3,6%; **chênh lệch tín dụng - huy động** thu hẹp còn khoảng 0,2 đpt (14/10). Fed giữ nguyên lãi suất; **tỷ giá VCB và tự do** đều thấp hơn giá bán can thiệp của NHNN, cho thấy nhu cầu USD đã hạ nhiệt.

Hình 18: NHNN hút ròng khoảng 27 nghìn tỷ đồng, tập trung tuần đầu T10 2026
Khối lượng bơm (hút) tiền ròng hàng ngày từ 01/2025 - nay [nghìn tỷ VND]



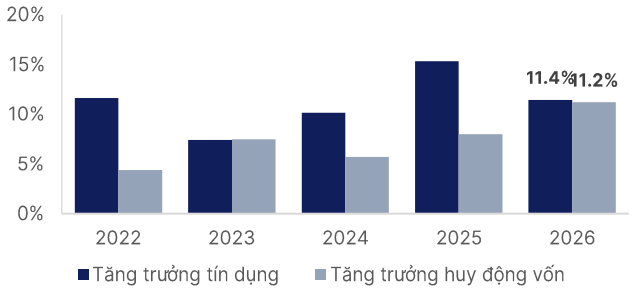
Nguồn: Fiinpro-X, TMR

Hình 19: Lãi suất qua đêm bình quân khoảng 3,6%, đường cong liên ngân hàng dốc hơn
Lãi suất liên ngân hàng [%/năm - cột trái] và bơm vốn [nghìn tỷ VND - cột phải] từ 01/2025 - nay



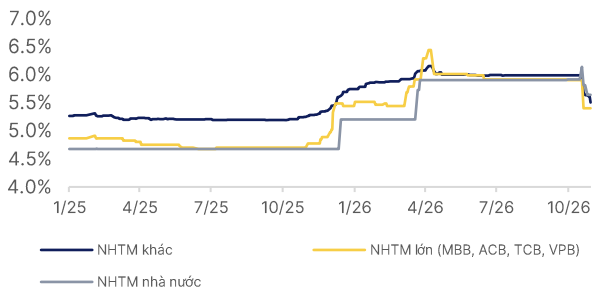
Nguồn: Fiinpro-X, TMR

Hình 20: Chênh lệch tăng trưởng tín dụng - huy động thu hẹp còn khoảng 0,2 đpt tại ngày 14/10/2026
Tăng trưởng tín dụng và huy động vốn toàn hệ thống đến tháng 10 hằng năm, giai đoạn 2022 - 2026 [%YTD] (2026: số liệu đến 14/10)



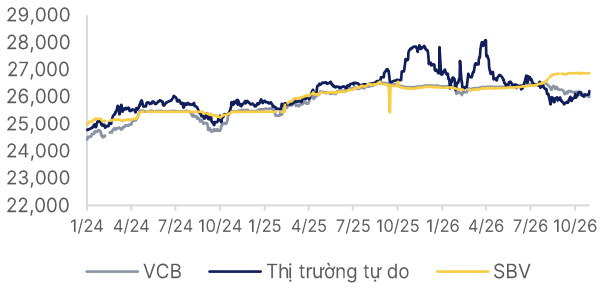
Nguồn: TMR tổng hợp từ nhiều nguồn

Hình 21: Lãi suất tiền gửi 12 tháng giảm 0,3 - 0,5 đpt sau chỉ đạo của NHNN
Lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng của các nhóm ngân hàng thương mại [%/năm]



Nguồn: Fiinpro-X, TMR

Hình 22: Tỷ giá VCB và tự do nằm sâu dưới giá bán can thiệp của NHNN
Tỷ giá bán USD/VND tại VCB, thị trường tự do và SBV từ 01/2024 - nay [VND]



Nguồn: Fiinpro-X, TMR

Hình 23: DXY hạ nhiệt về quanh 101,5 điểm sau đỉnh giữa tháng 10
Chỉ số DXY từ 01/2024 - nay [điểm]



Nguồn: Fiinpro-X, TMR

Thông tin liên hệ
Khối Nghiên cứu và Phân tích

Võ Văn Minh
Giám đốc Nghiên cứu và Phân tích
minhvv@tmr.vn

Lại Thế Ngọc
Phó Giám đốc Nghiên cứu và Phân tích
Khối Doanh nghiệp Phi tài chính
ngoclt@tmr.vn

Nguyễn Duy Tùng
Phó Trưởng phòng
Khối Định chế Tài chính
tungnd@tmr.vn

Vũ Trọng Hiếu
Phó Trưởng phòng
Khối Doanh nghiệp Phi tài chính
hieuvt@tmr.vn

Trần Thu Hà
Chuyên viên cao cấp
Khối Định chế Tài chính
hatt@tmr.vn

Phạm Hương Giang
Phó Trưởng phòng
Khối Doanh nghiệp Phi tài chính
giangph@tmr.vn

Vũ Thị Tuyết Mai
Chuyên viên cao cấp
Khối Doanh nghiệp Phi tài chính
maivtt@tmr.vn

© 2026 Công Ty Cổ Phần Xếp Hạng Tín Nhiệm Thiên Minh (“Thiên Minh Rating”)

Xếp hạng tín nhiệm (“XHTN”) của Thiên Minh Rating là những ý kiến về rủi ro tín dụng tương đối trong tương lai của một tổ chức phát hành hoặc một tổ chức có công cụ nợ được xếp hạng tín nhiệm. XHTN sẽ đánh giá các rủi ro cơ bản theo quy định của pháp luật Việt Nam (bao gồm nghị định 88/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2014 của chính phủ Việt Nam) về dịch vụ xếp hạng tín nhiệm tùy từng thời điểm, xếp hạng tín nhiệm không giải quyết bất kỳ rủi ro nào khác, bao gồm nhưng không giới hạn ở rủi ro thanh khoản, rủi ro giá trị thị trường hoặc biến động giá cả.

Kết quả XHTN mang tính dự báo và dựa trên các giả định về diễn biến trong tương lai, do đó không thể được xác minh hoàn toàn tại thời điểm công bố. Ngay cả khi dữ liệu hiện tại đã được xác minh, kết quả xếp hạng vẫn có thể bị ảnh hưởng bởi các sự kiện hoặc yếu tố không lường trước.

Báo cáo XHTN, các đánh giá, ý kiến và tài liệu phát hành của Thiên Minh Rating không phải là tư vấn đầu tư tài chính và không bao hàm, ám chỉ hay hướng dẫn bất kỳ ai trong việc mua, bán hay nắm giữ cổ phiếu, vốn góp hay công cụ nợ nào. Xếp hạng tín nhiệm cũng không đánh giá tính hợp lý của giá thị trường, sự phù hợp của công cụ nợ với nhà đầu tư cụ thể, hay các vấn đề liên quan khác. Thiên Minh Rating không tham gia vào hoạt động tư vấn phát hành, quản lý rủi ro, bảo lãnh phát hành hay phân phối với tổ chức được xếp hạng tín nhiệm hay tổ chức có công cụ nợ được xếp hạng tín nhiệm.

Khi đưa ra báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm và các báo cáo khác, TMR dựa trên dữ liệu thực tế nhận được từ khách hàng, các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin hợp pháp khác. TMR có thể tiến hành nhưng không bắt buộc quy trình đánh giá và xác minh thông tin được cung cấp. Tuy nhiên, mức độ đánh giá và xác minh của TMR thay đổi tùy theo bản chất của tổ chức phát hành hay công cụ nợ được xếp hạng, yêu cầu phân tích, đánh giá, thẩm định đầu tư, yêu cầu pháp lý, tính minh bạch của thông tin công khai, khả năng tiếp cận ban lãnh đạo và các xác minh từ bên thứ ba như báo cáo kiểm toán, báo cáo thẩm định, báo cáo kỹ thuật, ý kiến pháp lý và các tài liệu liên quan khác. TMR không đảm bảo tính chính xác hoặc đầy đủ tuyệt đối của tất cả thông tin sử dụng trong quá trình xếp hạng hoặc lập báo cáo. Trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của thông tin thuộc về tổ chức phát hành trong các tài liệu công bố.

TMR không cam kết rằng báo cáo này hoặc bất kỳ nội dung nào của báo cáo sẽ đáp ứng mọi yêu cầu của người đọc. Xếp hạng của TMR là ý kiến về mức độ tín nhiệm của một tổ chức phát hành hoặc công cụ nợ. Ý kiến này và các báo cáo khác của TMR dựa trên các tiêu chí và phương pháp đánh giá được thiết lập và TMR liên tục đánh giá, cập nhật phương pháp đó. Do đó, báo cáo xếp hạng tín nhiệm và các báo cáo khác là sản phẩm của TMR mà không có một cá nhân hoặc nhóm cá nhân nào chịu trách nhiệm duy nhất về một báo cáo cụ thể này. Tất cả các báo cáo của TMR đều có sự đóng góp của nhiều tác giả. Một báo cáo xếp hạng tín nhiệm của TMR không phải là bản cáo bạch và không thay thế thông tin mà tổ chức phát hành cung cấp cho nhà đầu tư khi bán công cụ nợ.

Văn bản này, bao gồm tất cả nội dung, phân tích và tài liệu được trình bày ở đây, là tài sản độc quyền của Thiên Minh Rating và được bảo vệ bởi luật bản quyền hiện hành. Tất cả các quyền, quyền sở hữu và lợi ích trong và đối với báo cáo và nội dung của nó, bao gồm nhưng không giới hạn ở văn bản, đồ họa, dữ liệu và các tài sản trí tuệ khác, đều thuộc sở hữu hoặc cấp phép của Thiên Minh Rating. Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép, phân phối hoặc truyền tải dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào, bao gồm sao chụp, ghi âm hoặc lưu trữ điện tử, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Thiên Minh Rating. Việc sử dụng, sao chép hoặc phân phối trái phép báo cáo này hoặc bất kỳ nội dung nào của báo cáo này đều bị cấm và có thể vi phạm luật bản quyền, nhãn hiệu hoặc luật sở hữu trí tuệ khác. Bất kỳ việc sử dụng hoặc sửa đổi trái phép nội dung của báo cáo đều có thể dẫn đến hành động pháp lý. Tất cả các nhãn hiệu, nhãn hiệu dịch vụ và logo được sử dụng trong báo cáo này là tài sản của chủ sở hữu tương ứng.